TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:12/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29-01-2026
V/v: *Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Phương Hạnh

2. Ông Đặng Văn Đê

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh ***tham gia phiên tòa:***Bà Bùi Thị Minh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/01/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 501/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị M, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ A, khu phố B H, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.CCCD số 038187004340 cấp ngày 17/5/2023 Có mặt

- *Bị đơn*: ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1987. Địa chỉ:Tổ A, khu phố N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.CCCD số 042087000100 cấp ngày 20/8/2021. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2025, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:

Bà M và ông H là vợ chồng, chung sống năm 2019, tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Do mâu thuẫn vợ chồng đã ly hôn và được Tòa án giải quyết. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 149/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2019

của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là TAND khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh) hai bên đã thống nhất thuận tình ly hôn. Về con chung có 02 người con và vợ chồng đã thỏa thuận việc nuôi con theo đó ông Nguyễn Hữu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 15/6/2014 và bà Lê Thị M nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Anh M1, sinh ngày 17/12/2016. Sau khi được giải quyết ly hôn bà M và ông H đã tự thỏa thuận, thực hiện việc nuôi con trên thực tế từ năm 2019 cho đến nay, theo đó bà Lê Thị M thực tế chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu H1 và ông Nguyễn Hữu H thực tế chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Anh M1. Tuy nhiên cháu M1 và cháu H1 đều có nguyện vọng ở với bà M, kể từ khi Tòa án Tòa án giải quyết ly hôn cháu H1 do bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do ông H không đồng ý cho bà M nuôi dưỡng cả 02 con nên bà M đồng ý để ông H nuôi dưỡng cháu M1 và ông H chỉ cho phép cháu M1 về với mẹ vào cuối tuần và phải có sự đồng ý của ông H. Bà M mong muốn được nuôi dưỡng cả hai con, mong muốn con được sống trong tình thương của cha mẹ nhưng không bị dọa nạt và tổn thương. Hiện tại ông H đã có vợ mới và 01 con gái khoảng 4 tuổi, trong tương lai có thể có nhiều con hơn và không có khả năng chăm sóc con chung tốt. Bà M đã kết hôn tháng 10/2025, bà M và chồng hiện tại đều thương yêu hai con và không có dự định sinh thêm con. Do vậy, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người nuôi con, theo đó yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H1. Bà M không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng.

[2] Tại bản tự khai ngày 08/01/2026, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày:

Ông Hòa đồng Ý với bà M về thời gian chung sống, đăng ký hôn hôn như bà M trình bày là đúng. Do mâu thuẫn vợ chồng đã ly hôn và được Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh) giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 149/2019/QĐST-HNGĐ ngày 4/7/2019. Theo đó ông H và bà M thuận tình ly hôn, về con chung ông Nguyễn Hữu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 15/6/2014 và bà Lê Thị M nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Anh M1, sinh ngày 17/12/2016. Tuy nhiên, tại thời điểm năm 2019 sau khi ly hôn bà M ở một mình không đủ điều kiện chăm sóc cháu M1 vì vậy hai bên tự thỏa thuận theo đó bà Lê Thị M thực tế chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy H2 còn ông H thực tế, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Anh M1. Bên cạnh đó ông H vẫn trực tiếp quản lý việc học, sinh hoạt, kỷ luật và thời gian sử dụng thiết bị điện tử của cháu H2, bà M nhiều lần nhắn tin nhờ ông H2

trông coi, đưa đón, kiểm soát học tập, xử lý việc cháu H2 không học bài, xem tivi, chơi game. Ông H nuôi dưỡng cháu M1 là theo thỏa thuận, bà M yêu cầu nuôi cháu H2 và lấy lại cháu M1 điều này đồng nghĩa việc ông H mất quyền nuôi con trong khi không bị hạn chế hay tước quyền làm cha. Do vậy, ông H có ý kiến như sau, bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M, công nhận tình trạng nuôi con thực tế. Trường hợp Tòa không công nhận hoãn đổi thì đề nghị áp dụng đúng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 149/2019/QĐST-HNGĐ ngày 4/7/2019 theo đó ông H được nuôi dưỡng cháu H2.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách đương sự, thu thập đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của bà M về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Giao cho bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2. Không giải quyết về cấp dưỡng. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bà M yêu cầu giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về "*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn,*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về phạm vi giải quyết: Sau khi được Tòa án giải thích, bà Lê Thị M và ông Nguyễn Hữu H xác định Tòa án chỉ xem xét giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị M đối với cháu Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 15/6/2014 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sựa thỏa thuận của các đương sự số 149/2019/QĐST-HNGĐ ngày 4/7/2019.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M: Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Hữu H là vợ chồng, chung sống từ năm 2012, tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Do có mâu thuẫn bà M và ông H đã được Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa (nay là

Tòa án nhân dân khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh) giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sựa thỏa thuận của các đương sự số 149/2019/QĐST-HNGĐ ngày 4/7/2019. Theo Quyết định này bà M và ông H xác định có 02 người con chung và thỏa thuận việc nuôi con sau khi ly hôn, theo đó ông Nguyễn Hữu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 15/6/2014 và bà Lê Thị M nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Anh M1, sinh ngày 17/12/2016. Bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu H1. Ông Nguyễn Hữu H đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà, Công nhận tình trạng nuôi con thực tế ông H nuôi dưỡng cháu M1. Trường hợp Tòa không công nhận hoán đổi thì đề nghị áp dụng đúng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sựa thỏa thuận của các đương sự số 149/2019/QĐST-HNGĐ ngày 4/7/2019 theo đó ông H được nuôi dưỡng cháu H1. Tòa án đã giải thích cho bà M và ông H biết về quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con của cha mẹ, về giá trị pháp lý của thỏa thuận nuôi con thực tế, về giá trị pháp lý của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 149/2019/QĐST-HNGĐ ngày 4/7/2019. Đối với ý kiến của ông H về việc đề nghị công nhận tình trạng nuôi con thực tế là ông H nuôi dưỡng cháu M1, bà M nuôi dưỡng cháu H1 thì đây cũng được xem là yêu cầu thay đổi trực tiếp người nuôi con đối với cháu M1. Tuy nhiên, ông H xác định đây là ý kiến của ông H nên ông H không có làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu M1 và cả cháu H1. Bà M và ông H xác định Tòa án xem xét giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của bà M về việc đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu H1. Do vậy, Tòa án chỉ xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà M.

Xét thấy: Năm 2019 mặc dù các bên đã thỏa thuận và được Tòa án giao cho ông H nuôi dưỡng cháu H1, bà M nuôi dưỡng cháu M1. Nhưng bà M và ông H tự thỏa thuận và kể từ khi ly hôn đến nay bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu H1, còn ông H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Anh M1. Thực tế bà M nuôi dưỡng cháu H1 có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường về mọi mặt. Bà M có nhà ở, có công việc, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H1. Cháu H1 cũng có nguyện vọng ở cùng mẹ. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà M về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cho bà Lê Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Hữu H1. Bà M và ông H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến. Đối với cháu Nguyễn Hữu Anh M1 các bên không

có yêu cầu xem xét giải quyết vì vậy việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hữu Anh M1 các bên thực hiện theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 149/2019/QĐST-HNGĐ ngày 4/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị M đồng ý nộp toàn bộ án phí về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về quyền kháng cáo**:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 71,72, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M đối với ông Nguyễn Hữu H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

Giao cho bà Lê Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 15/6/2014. Bà M và ông H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

2- Về án phí: Bà Lê Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0052862 ngày 25/12/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố H. Bà M đã nộp đủ án phí.

3 - Về quyền kháng cáo**:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV 12-TP. HCM;
- THADS-TP. HCM;
- UBND xã Sơn Tiến.Hà Tĩnh
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Nguyễn Trọng Anh